UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1896 /QĐ-SLĐTBXH

Trà Vinh, ngày 07 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Trà Vinh về việc chuyển từ Quỹ dự trữ tài chính vào ngân sách nhà nước; bổ sung dự toán cho các Sở và bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố,

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Út

Đơn vị: Sở Lao động - TBXH

Chương: 424

Biểu số 1

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1896/QĐ-SLĐTBXH ngày 07/9/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở LĐTBXH
1	2	3	4=5	5
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
I	**Số thu phí, lệ phí**			
1	Lệ phí			
	ngoài			
2	Phí			
	Phí giới thiệu việc làm			
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**			
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**			
1	Lệ phí			
	ngoài			
2	Phí			
	Phí giới thiệu việc làm			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**			
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**1.855**	**1.855**	**1.855**
1	**Chi quản lý hành chính**	**1.855**	**1.855**	**1.855**
1.1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**			
1.2	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**	**1.855**	**1.855**	**1.855**
	- Bổ sung kinh phí	1.855	1.855	1.855